

Số: *2620*/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày *22* tháng *9* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững
nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCHN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCHN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCHN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCHN;

Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-BKHCHN ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp quốc gia thực hiện từ năm 2021;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng bốn (04) nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

(Chi tiết 04 nhiệm vụ trong phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC (ĐG).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc



Phụ lục

DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 2620/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Đề tài			
1.	Nghiên cứu bảo tồn an toàn các nguồn gen cây trồng ngoài lúa, thủy sản có nguy cơ xói mòn cao và có giá trị của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Bảo tồn an toàn được các nguồn gen cây trồng ngoài lúa, thủy sản có nguy cơ xói mòn cao và có giá trị của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hiện trạng nguồn gen cây trồng ngoài lúa, thủy sản có nguy cơ xói mòn cao và có giá trị của vùng Đồng bằng sông Cửu Long;- Các nguồn gen cây trồng ngoài lúa, thủy sản có nguy cơ xói mòn cao được thu thập, đánh giá ban đầu gồm:<ul style="list-style-type: none">+ 1.500 - 2.000 nguồn gen cây trồng ngoài lúa;+ 15 - 20 loài thủy sản.- 1.000 - 1.500 nguồn gen có giá trị được lưu giữ an toàn theo các tiêu chuẩn quốc tế;- Báo cáo kết quả đánh giá chi tiết một số đặc điểm nông sinh học của 150 - 200 nguồn gen làm vật liệu khởi đầu cho chọn tạo giống;- Bộ dữ liệu về nguồn gen cây trồng ngoài lúa, thủy sản có nguy cơ xói mòn cao và có giá trị của vùng Đồng bằng sông Cửu Long được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia;- 04 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
2.	Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của khu vực vùng núi cao Tây Bắc.	Bảo tồn bền vững được các nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng núi cao Tây Bắc làm cơ sở xây dựng Vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - 600 - 800 nguồn gen của 200 loài cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm đại diện cho vùng núi cao Tây Bắc được thu thập kèm theo tiêu bản được xử lý đúng quy định và kết quả định danh; - 400 - 500 nguồn gen đặc hữu, quý, hiếm, có giá trị kinh tế của 150 loài cây thuốc vùng núi cao Tây Bắc được lưu giữ an toàn; - Vườn bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của khu vực vùng núi cao Tây Bắc: 10ha; - Báo cáo kết quả đánh giá chi tiết một số đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của 100 nguồn gen cây thuốc đã bảo tồn; - Bộ dữ liệu về nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của vùng núi cao Tây Bắc được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia; - 04 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn
3.	Nghiên cứu tuyển chọn giống cây thuốc Diệp hạ châu đẳng (<i>Phyllanthus amarus</i> Schum. et Thonn.), Ngu ru tất (<i>Achyranthes bidentata</i> Blume), Kim tiền thảo (<i>Desmodium</i>	Tuyển chọn được 03 giống cây thuốc Diệp hạ châu đẳng, Ngu ru tất, Kim tiền thảo cho năng suất và chất lượng dược liệu cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nhân giống cho 03 giống cây thuốc Diệp hạ châu đẳng, Ngu ru tất, Kim tiền thảo tuyển chọn được; - Quy trình khảo nghiệm 03 giống cây thuốc Diệp hạ châu đẳng, Ngu ru tất, Kim tiền thảo; - Hồ sơ tự công bố lưu hành 03 giống cây thuốc đã tuyển chọn được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận; - 03 giống cây thuốc Diệp hạ châu đẳng, Ngu ru tất, Kim tiền thảo được tuyển chọn cho năng suất dược liệu và hàm lượng thành 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
	<i>styracifolium</i> (Osbeck) Merr.).		phân hóa học chính tăng $\geq 10\%$ so với các giống cùng loại đang trồng phổ biến trong sản xuất; - 10.000 m ² mô hình khảo nghiệm giống; - 500g hạt giống tác giả cho mỗi giống; - 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	
4.	Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn gen vi sinh vật chất lượng cao và phát triển sản phẩm công nghệ sinh học từ vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu và quản lý hiệu quả 100 nguồn gen vi sinh vật theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 17034; - Xây dựng được hồ sơ chủng giống và quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm công nghệ sinh học ứng dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	- 100 nguồn gen vi sinh vật có giá trị được tư liệu hóa và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 17034 được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quỹ gen quốc gia; - Giấy chứng nhận đạt ISO 9001 về hệ thống quản lý chủng giống; - 10 - 15 bộ Hồ sơ chủng giống vi sinh vật tiềm năng phát triển sản phẩm công nghệ sinh học ứng dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, dược phẩm và bảo vệ môi trường; - Quy trình công nghệ sản xuất 03 loại sản phẩm công nghệ sinh học ứng dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; - Tiêu chuẩn cơ sở của 03 sản phẩm tạo thành; - Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả của 03 sản phẩm sản xuất được; - 1.000 đơn vị sản phẩm mỗi loại đạt tiêu chuẩn cơ sở; - 04 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn

